

## CHƯƠNG 31.

**Paris.** Bài thơ Màu Tím Hoa Sim của thi sĩ Hữu Loan:

Nàng có ba người anh  
Đi bộ đội  
Những em nàng còn chưa biết nói  
Khi tóc nàng xanh xanh

Tôi là người chiến binh  
Xa gia đình  
Yêu nàng như tình yêu em gái  
Ngày hợp hôn nàng không đòi may áo cưới  
Tôi mặc đồ quân nhân  
Đôi giày đinh bết bùn đất hành quân,  
Nàng cười xinh xinh  
Bên anh chồng độc đáo.  
Tôi ở đơn vị về  
Cười nhau xong là đi!

Từ chiến khu xa  
Nhớ về ái ngại  
Lấy chồng đời chiến chinh  
Mấy người đi trở lại  
Lỡ khi mình không về  
Thì thương người vợ chờ  
Bé bỏng chiều quê ...

Nhưng không chết người trai khói lửa  
Mà chết người gái nhỏ hậu phương  
Tôi về không gặp nàng  
Má tôi ngồi bên mộ con  
Đầy bóng tối  
Thành bình hương  
Chiếc bình hoa ngày cưới  
Thành bình hương  
Tàn lạnh vây quanh ...

Tóc nàng xanh xanh  
Ngắn chưa đầy búi  
Em ơi!  
Giây phút cuối  
Không được nghe nhau nói  
Không được trông thấy nhau một lần.

Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím  
áo nàng màu tím hoa sim  
Ngày xưa một mình

*đèn khuya  
bóng nhỏ  
Nàng và cho chồng tắm áo  
ngày xưa...*

*Một chiều rừng mưa  
Ba người anh  
Trên chiến trường Đông Bắc,  
Biết tin em gái mất  
Trước tin em lấy chồng.*

*Gió sớm thu về  
Rờn rợn nước sông  
Đứa em nhỏ lớn lên  
Ngỡ ngàng nhìn ảnh chị  
Khi gió thu về  
Cỏ vàng chân mộ chí.*

*Chiều hành quân  
Qua những đồi sim ..  
Những đồi hoa sim ...,  
Những đồi hoa sim dài trong chiều không hết  
Màu tím hoa sim  
Tím cả chiều hoang biên biệt  
Nhìn áo rách vai  
Tôi hát trong màu hoa.  
Áo tôi sứt chỉ đường tà,  
Vợ tôi chết sớm mẹ già chưa khâu.  
[]*

### **Lưu diễn Tân Châu, thứ Hai 24/7/1978.**

Có câu chuyện liên quan đến chú Soạn giả Hoài Ngọc rất được tôi quý mến.

Trong buổi họp đoàn sáng nay, nhân đề cập đến hiện tượng các nam diễn viên tên tuổi "*chỉ ưa tổ chức các cuộc đá banh và cá độ hơn là diễn xuất*" làm thiệt hại doanh thu của đoàn và ảnh hưởng nặng nề cuộc sống kinh tế của đám nhân viên cấp dưới, tôi đã đưa ra lời một lần chú Hoài Ngọc phản nản riêng với tôi "*như một bằng chứng*" theo điều trên.

Sự phơi bày rõ ràng làm nhiều người kinh ngạc. Họ gọi hành động tôi là "*phản phé ông Hoài Ngọc.*"

Đêm nay trong cuộc rượu, anh bạn *guitariste* lên án nặng nề hành động tôi trong cuộc họp buổi sáng, bảo rằng "*Em đúng là con người tàn nhẫn.*"

Thật lòng, tôi nghe đau khổ. Thứ đau khổ không có nguyên nhân nhưng cứ dày vò tâm hồn không ít. Dầu biết "*thân phận poupée*" của mình không thoát được với sợi giây kéo của nhà đạo diễn thì tôi vẫn

không bao giờ chối từ vai trò con *poupée* nổi loạn khi nó dám vạch trần ra thân phận đáng thương của chính nó và của những con *poupée* cầm nín chung quanh.

□

*Paris. Đêm, khi trở về nhà, tôi chột bàng hoàng vì ánh trăng tràn ngập khắp nơi. Thật là điều hãn hữu trong một xứ lạnh thế này. Con trăng tròn vàng vạc sáng, treo lơ lửng trên nền trời thành phố Paris, vạch nhẹ những làn mây, bò lên cửa kính và len lỏi vào sâu tận trong phòng.*

*Giữa khuya, đứng bên cửa sổ trông xuống cả một vùng phố im lìm trong giấc ngủ, rồi lại ngược nhìn trăng, lòng sao thật cảm hoài xa vắng. Đã lâu rồi tôi mới lại có dịp nhìn trăng. Con trăng giống như một người bạn thiết bất chợt tìm đến thăm giữa đêm nơi xa xôi đất khách. Con trăng của một thời dĩ vãng quê hương !*

□

#### **Tân Châu, tỉnh An Giang, thứ Năm 27/7/1978.**

*\*/ Tháng Giêng năm Đinh Sửu (1817) (Gia Long 16), ông NGUYỄN VĂN THOẠI về nhậm chức Trấn thủ ở Vĩnh Thanh, (trước kia gọi là "doanh Long Hồ"). Nhận thấy mọi trao đổi hàng hóa giữa hai miền Hà Tiên và Kiên Giang đều phải đi vòng đường biển; chỉ con đường bộ từ Kiên Giang đến Đông Xuyên là thuận tiện nhất; ông đã tâu việc này lên vua Gia Long.*

*\*/ NGUYỄN VĂN THOẠI: chào đời ngày 26/11 năm Tân Tỵ (1761), niên hiệu Lê Cảnh Hưng 22, (nhằm đời chúa Nguyễn Phúc Khoát 23), tại huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam.*

*+ Tỉnh Quảng Nam phía đông có biển bao quanh; tây có núi non trùng điệp với các dãy núi An, núi Chúa và núi Ngũ Hành (còn gọi là núi Non Nước). + Hướng bắc có đèo Hải Vân đường đi ngoằn ngoèo hiểm trở.*

*\*/ Là con trai trưởng của ông Nguyễn Văn Lượng, (sinh thời làm Tư Thừa, một chức quan nhỏ có nhiệm vụ trông coi việc tế tự tại các đền miếu), Nguyễn Văn Thoại tính khí cương cường, bộc trực, nói đâu làm đó, hăng hái và quả quyết, thương phạt rất công minh.*

*\*/ Mùa đông năm Bình Thân (1776), chúa Nguyễn Ánh đến Tam Phủ (tức Ba Giồng- Mỹ Tho) chiêu tập binh mã. + Năm sau, Đinh Dậu (1777), Nguyễn Văn Thoại 17 tuổi, ra đầu quân với chúa Nguyễn. + Xong, cáo biệt mẹ hiền, ông bắt đầu sống trong lần tên mũi đạn, chịu đói chịu khát vào những ngày cơ cực nhất bên cạnh chúa Nguyễn Ánh.*

*\*/ Kể từ năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu Gia Long cho đến năm Mậu Thìn (1808) (Gia Long thứ 7), Nguyễn Văn Thoại đã trải qua các chức vụ: Khâm Sai Thống Binh Cai Cơ; Khâm Sai Thống Binh Chương Cơ- quân suất biên binh lưu thủ Bắc thành; Trấn Thủ Lạng Sơn; Trấn Thủ Mỹ Tho.*

\*/ Năm Gia Long thứ hai (Quý Hợi-1803) Vĩnh Thanh đổi thành doanh Hoàng Trấn.

+ Năm sau (Giáp Tý- 1804) lại cải là doanh Vĩnh Trấn, rồi đặt chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để cai trị.

\*/ Năm Mậu Thìn (1808) (Gia Long 7), Vĩnh Trấn được đổi là "trấn Vĩnh Thanh", thuộc Gia Định thành. Chức quan cầm đầu trong Trấn gọi là "Trấn thủ".

+ Toàn cõi trấn Vĩnh Thanh ngày ấy thật rộng lớn, bao gồm các tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên, Kiên Giang, một phần Sa Đéc và Vĩnh Long.

\*/ Trước nay, triều đình xét thấy đất đai miền biên giới còn bỏ trống nhiều nên đã cho đặt một viên chức người Minh Hương tên Diệp Hội làm Cai phủ Vĩnh Thanh, chiêu mộ dân đến vùng Châu Đốc.

+ Diệp Hội quy tụ người Việt, người Hoa và người Miên, xuất công quỹ giúp vốn cho họ tùy nghi khai thác nghề nghiệp, kể cả nghề trồng cây, chăn nuôi, làm đồ gốm.

\*/ Thời gian Nguyễn Văn Thoại được cử làm Trấn Thủ thì nơi đây vẫn còn là một vùng biên cương hoang dã.

+ Các sắc dân Thổ, Minh Hương, Đồ Bà, Chàm và Việt cùng chung sống trên một mảnh đất rộng lớn ven bờ các nhánh sông Tiền và sông Hậu. + Tin ngưỡng rất phức tạp. Mê tín đầy dẫy. Đông bóng, ma quỷ như thường xuyên lẫn lộn bên nhau.

\*/ Nguyễn Văn Thoại bền tiếp tục lo đôn đốc xúc tiến các công việc trước kia Cai đội Diệp Hội đã làm.

\*/ Tháng 11 Đinh Sửu (1817), ông được lệnh cho đào sông Tam Khê, dẫn từ Đông Xuyên thông đến Kiên Giang.

\*/ Mùa Xuân Mậu Dần (1818) (Gia Long 17), ông cho bắt tay vào việc. + Thế là một đường sông dài đầu tiên được thành lập tại Miền Nam.

+ Năm ấy nước sông Cửu Long dâng cao, miền Hậu Giang bị lụt, đôn Châu Đốc được đắp lên từ năm Bính Tý (1816) bị lở. + Nguyễn Văn Thoại cho lệnh tu bổ rồi chiêu tập thêm người Tàu, người Chân Lạp và người Đồ Bà cùng với người Việt luân phiên nhau đào kênh. + Tổng số sưu dân lên đến 1.500 người. + Tất cả họ đều được cấp cho tiền gạo để chi dụng suốt trong thời gian làm việc.

\*/ Kênh đào theo lạch nước cũ cho được dễ dàng, bề rộng 51m vuông, chiều dài 2km63. + Công việc làm xâu rất cực nhọc, kéo dài suốt một tháng trường.

\*/ Khi công tác đào sông Tam Khê hoàn tất, Nguyễn Văn Thoại được vua Gia Long ban khen, ra lệnh lấy tên ông mà đặt cho sông; gọi là sông Thoại Hà. + Lại thấy trên bờ phía đông của sông có một trái núi tục gọi Núi Sập, vua liền cho cải tên là "Thoại Sơn" để biểu dương công khó của quan Trấn thủ Vĩnh Thanh.

+ Cũng từ đó, một chỉ thị từ triều đình được ban, cấm không cho tất cả mọi người Việt, người Thổ được đốn phá bất kỳ cây

nào trên núi, cốt bảo toàn vẻ đẹp thiên nhiên của ngọn núi thiêng đã được vua ban tên cho.

\*/ Năm kế tiếp, Kỳ Mão (1819) (Gia Long 18), ông lại được chỉ truyền cho đào kênh Châu Đốc (còn gọi là Kênh Vĩnh Tế), khởi công vào ngày rằm tháng Chạp năm Kỳ Mão (1819).

+ Phụ lục với ông còn có Chương Cơ Nguyễn Văn Tuyên và Điều bát Nguyễn Văn Tồn. + Vợ ông (bà Vĩnh Tế) cũng đã giúp ông rất nhiều.

\*

\*\*

Từ ba giờ khuya, chúng tôi đã phải thức giậy cho kịp chuyến tàu thủy 4 giờ sáng qua Tân Châu. Trên bến Chợ Mới, Long Xuyên, ghe thuyền nhiều như mắc cửi. Chuyến tàu của đoàn thuê bao là một loại thuyền buôn lớn, xuôi theo giòng Tiền Giang và đến Tân Châu lúc đã xế trưa. Ai nấy bơ phờ mệt mỏi. Người bạn chơi *trompette* rủ tôi đi uống một chén *café* “nhập thị”. Cái quán nhỏ ở cạnh bờ sông, gần cuối con đường, đã đem lại cho chúng tôi ít nhiều thoải mái sau một ngày dài bó gối trên ghe.

Người chủ quán bảo với chúng tôi rằng bên kia sông là địa phận của nước Cam Bốt. Tôi kinh ngạc nhìn khúc sông trước mặt, nghe như có nổi gì là lạ trong ý nghĩa của nó. Lòng chiều ngang không rộng lắm, ở giữa là một dọc dài kềm lưới được dùng làm ranh giới chắn ngang hai quốc gia. Bên kia bờ, những phụ nữ và trẻ em Cam Bốt đang tắm rửa, giặt giũ. Làn da đen đen của họ nổi bật dưới nền trời xanh biếc bao la.

Đây là lần đầu tiên tôi mới nhận thức được bằng cụ thể ý nghĩa của hai chữ “*biên giới*”. Mọi sự đơn giản giống như hai xóm làng được ngăn đôi bằng một giòng sông. Vậy mà có ai ngờ rằng biết bao tang thương đã đưa đến từ cái biên giới hiền hòa ấy? Bao nhiêu xác người đã gục ngã chỉ để bảo vệ an toàn cho phần đất giới hạn của mình. Bao nhiêu cuộc chiến tranh xảy ra chỉ vì hai chữ “*biên giới*” đã không được tôn trọng đúng với lần ranh chỉ định?

Buổi chiều ở Tân Châu, trời cao và trong vắt, tôi nghe ông chủ quán kể: “*Lúc này bộ đội gác dữ lắm để ngăn những người bỏ trốn ra khỏi nước bằng ngã biên giới Cam Bốt. Chứ còn lúc trước, dân bên này và dân bên kia chèo thuyền mua bán, trao đổi hàng hóa như cơm bữa với nhau.*”

Buổi chiều, tôi ngồi uống ly *café* nhìn ra giòng sông mà hình dung cái cảnh thanh bình ngày xưa ấy. Con sông hiền hòa lơ lửng trôi như không cần biết đến những mưu toan rắc rối trong lòng dạ con người. Bên kia, những người dân Cam Bốt mặc mặc vẫn bình thản tắm giặt; các đứa trẻ té nước vào nhau trong tiếng cười rộn rã. Và bên này, người dân Việt vẫn an nhiên sống cuộc đời của họ; tôi và người bạn vẫn ngồi uống ly cà-phê mùi thơm ngào ngạt. Không có gì khác lạ, ngoại trừ bên này biên giới là hình ảnh anh lính bộ đội và bên kia là anh lính Cam Bốt cầm súng đứng gác trong hai cái chòi nhỏ ở ven sông. Hai hình ảnh này đã phá tan đi sự êm đềm dịu dàng của cảnh sắc nơi một vùng quê miền Nam Việt

Nam, và chiến tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào từ ngón tay trên cò súng của hai vị thần giữ cửa ấy.

□